

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 01/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Sến** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ; sinh năm 1970; HKTT: ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1940 (đã chết) và bà Phạm Thị Thu O; sinh năm 1948; Vợ tên Bùi Thị Lệ H; sinh năm 1974 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 cho đến ngày 20/10/2017 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Bà **Phạm Thị Ngọc Á**; sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại: Số 30 Cống Quỳnh, KP. 5, P. Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Kiên Giang

Người làm chứng:

1/ Bà **Nguyễn Ngọc D**; sinh năm 1963 (có mặt)

Trú tại: Số 53, Lê Thị Hồng Gấm, KP. Đông Hồ, P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông **Phạm B Đ**; sinh năm 1958 (vắng mặt)

HKTT: KP. Nguyễn Bình Khiêm, P. Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp Đông Thọ, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2011 Nguyễn Quốc Đ có thả nuôi cá lóc trong ao nhà tại ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang số lượng khoảng 110.000 con. Đ nuôi được khoảng hơn 02 tháng, cá có trọng lượng khoảng 08 con/kg, trong thời gian này bà Phạm Thị Ngọc Á, ở khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có quen biết với Đ nên bà Á nói với Đ cho bà hùn vốn với hình thức bà Á đưa tiền cho Đ để mua thức ăn, chi trả nhân công vào cùng nuôi số cá này cho đến khi thu hoạch thì bán chia tiền và được Đ đồng ý. Trong khoảng từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 bà Á đã nhiều lần đưa tiền cho Đ để mua thức ăn cho cá với tổng số tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), số tiền Đ nhận của bà Á, Đ dùng vào việc mua cá sống về cho cá lóc ăn. Ngoài ra trong lần thứ tư, sau khi nhận tiền của bà Á với số tiền là 90.000.000 đồng, Đ chỉ mua cá tạp cho cá lóc ăn là 54.000.000 đồng, số tiền còn lại là 36.000.000 đồng Đ tham gia cá cược bóng đá tại ngã ba Rạch Sỏi, do bị thua độ nên Đ đã lấy hết số tiền này để trả nợ thua độ bóng đá cho một người tên H (không rõ địa chỉ) 02 lần, lần 01 Đ trả cho H 15.000.000 đồng, lần 02 Đ trả cho H 21.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần là 36.000.000 đồng và không cho bà Á biết.

Đến giữa tháng 02 năm 2012 Đ thấy cá lóc đã lớn quá cỡ mà giá thì không tăng nên Đ kêu chị Phan Thị H là chủ vừa cá N D ở chợ Kinh 5 Tân Hiệp đến bán cá với giá 30.000 đồng/kg, Đ lấy tiền cọc trước 200.000.000 đồng, Đ đem đi trả tiền mua cá phân, cá tươi và tiền điện hết 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng Đ đem cất giữ. Sau đó, vào ngày 23, 24, 25 tháng 02 năm 2012 Đ cân cá lóc bán cho chị H được 47 tấn với số tiền 1,4 tỷ đồng, Đ đem tiền trả cho anh Lê Tấn K tiền thức ăn viên hết. Ngày 26 tháng 02 năm 2012 Đ tiếp tục bán cá cho chị H

thì thấy lượng cá đủ để trừ tiền cọc 200.000.000 đồng mà Đ đã nhận của chị H rồi bỏ trốn cho đến ngày 28/7/2017 Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra, Đ khai trong số tiền Đ nhận của bà Á là 700.000.000 đồng, ngoài số tiền Đ lấy trả nợ thua độ bóng đá, số tiền còn lại là 664.000.000 đồng Đ dùng hết vào việc mua thức ăn và không có sử dụng vào việc khác. Do đó xét thấy chỉ đủ cơ sở xác định số tiền Đ đã chiếm đoạt của bà Á là 36.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại gia đình của bị cáo và người bị hại Phạm Thị Ngọc Á đã tự thỏa thuận xong phần tài sản bị chiếm đoạt. Hiện bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét

Trong vụ án này đối với hành vi đánh bạc do chưa xác định được tên H nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 11/CTr- VKS ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do là người quen nên bà Phạm Thị Ngọc Á biết được Nguyễn Quốc Đ có thả nuôi cá lóc trong ao tại nhà ở ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành nên bà Á ngỏ ý hùn vốn nuôi cá chung với Đ khi nào thu hoạch thì bắt cá bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được Đ đồng ý. Tính từ ngày 15/01/2011 cho đến ngày 10/02/2012 bà Á đã đưa cho Đ số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Đ không dùng hết số tiền trên để mua thức ăn cho cá như đã nói với bà Á mà lấy lại 36.000.000 đồng để trả nợ cá độ bóng đá. Đến ngày 26/02/2012 sau khi bán hết số cá nuôi vẫn không đủ tiền chi trả nợ cho việc nuôi cá nên Đ đã bỏ trốn, đến ngày 28/7/2017 Đ bị bắt theo quyết định truy nã. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự thì “Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm: a) *Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó*”. Như vậy, hành vi lợi dụng sự tín nhiệm tin tưởng của bà Á đưa tiền hùn vốn làm ăn cho bị cáo để rồi sau khi nhận được tiền bị cáo lại gian dối chiếm dụng lại số tiền 36.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân rồi sau đó bỏ trốn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Á trong việc giao tiền cho bị cáo mua thức ăn cho cá để rồi sau khi nhận được tiền bị cáo lại gian dối chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng của bà Á để chi xài cho việc cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bà Á mà nó còn gây sự mất lòng tin trong việc giao kết làm ăn trong cuộc sống

hàng ngày giữa những người quen biết với nhau và đây còn là nguyên nhân làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa người bị hại bà Á tha thiết xin HĐXX xem xét cho bị cáo được tại ngoại ở ngoài. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS và bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 60 BLHS. HĐXX nhận thấy không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Do hiện tại người bị hại bà Phạm Thị Ngọc Á đã nhận đủ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo nên tại phiên tòa bà Á không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong